

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MST: 0101431355

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373^A/MBN-TCKT

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2020

NĂM BÁO CÁO 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

a) *Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...*

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	2.250	2.440	2.400	1.680	2.300	2.091	
2	Lợi nhuận trước thuế	390	396	350	197	202	207	
3	Nộp ngân sách	288	298	255	161	152	158	

b) *Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chưa phát sinh.*

c) *Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).*

d) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

* *Thuận lợi:*

- Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước có các chỉ đạo quyết liệt các tổ chức tín dụng tập trung xử lý nợ xấu.

- Được Chính phủ, các Bộ ngành đánh giá cao về hoạt động xử lý nợ hỗ trợ tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Cùng với công tác xây dựng, định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016-2020, đến nay bộ máy lãnh đạo Công ty đã được hoàn thiện và bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao; chức năng nhiệm vụ của từng Ban, Chi nhánh, Trung tâm được xác lập cụ thể theo từng lĩnh vực hoạt động, địa bàn kinh doanh nhằm đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính nước ngoài nhằm tiếp thu nguồn lực và kinh nghiệm trong xử lý nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp. Tăng cường mở rộng quan hệ với các tổ chức mua bán xử lý nợ trong nước thông qua các thỏa thuận hợp tác.

** Khó khăn, thách thức*

- Hệ thống thể chế cho hoạt động mua bán nợ chưa đầy đủ đã làm ảnh hưởng đến việc mở rộng phạm vi, đối tượng doanh nghiệp trong nền kinh tế để được DATC hỗ trợ tái cơ cấu thông qua xử lý nợ xấu; hạn chế về tính linh hoạt trong vận dụng phương thức mua bán nợ, các giải pháp thu hồi nợ, xử lý tài sản đảm bảo; hạn chế khả năng hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp sớm phục hồi, ổn định sản xuất kinh doanh sau tái cơ cấu. Một số chính sách về mua bán nợ, xử lý tài sản chưa kịp thời được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu từ thực tiễn hoặc chưa đồng bộ, thống nhất đã tạo sự cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các tổ chức, cá nhân trong hoạt động mua, bán, xử lý nợ là những thách thức không nhỏ trong hoạt động của Công ty.

- Quy trình bán nợ của các ngân hàng có nhiều thay đổi, các ngân hàng tăng cường xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ rồi mới đến phương án bán nợ. Việc bán nợ chủ yếu thông qua VAMC hoặc bán đấu giá công khai với mức giá chào bán nợ rất cao, cao hơn nhiều so với mức giá DATC dự kiến đàm phán mua nợ, dẫn đến thời gian đàm phán mất rất nhiều thời gian (bên bán nợ phải hạ giá bán nhiều lần) làm chậm quá trình triển khai mua và xử lý nợ của DATC dẫn đến mất cơ hội xử lý nợ để tạo doanh thu và lợi nhuận.

- Nghị quyết số 42/2017/QH-14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng giúp các tổ chức tín dụng có nhiều lựa chọn, giải pháp xử lý nợ xấu làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Quy chế trích lập dự phòng theo cơ chế hoạt động đặc thù của DATC chưa được thông qua có ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018, 2019 của Công ty.

- Vướng mắc về cơ chế thoái vốn cả lô cổ phần và thoái vốn cả lô cổ phần kèm nợ phải thu (đặc thù của Công ty) theo Nghị định 32/NĐ-CP của Chính phủ đến nay chưa được tháo gỡ đã ảnh hưởng đến kế hoạch thoái vốn của Công ty, cũng như ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty năm 2018, 2019.

- Thị trường mua bán nợ chịu sự cạnh tranh quyết liệt hơn khi nhiều tổ chức tham gia hoạt động mua bán nợ được thành lập theo Nghị định số 69/2016/NĐ-CP.

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP (Nghị định 126) thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định 59) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 dẫn đến thu hẹp đối tượng doanh nghiệp nhà nước tái cơ cấu thông qua DATC. Trước khi Nghị định 126 được ban hành, DATC đã thực hiện mua nợ để tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 59 nhưng không thực hiện được khi Nghị định 126 có hiệu lực thi hành, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của DATC.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

** Về thị trường mua bán nợ:*

- Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước tiếp tục có chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung rà soát xử lý nợ xấu; DATC có quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong việc phối hợp xử lý các khoản nợ xấu. Thị trường mua bán nợ đang được hình thành.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 có khả năng làm phát sinh gia tăng nợ xấu trong tương lai.

- Nghị định thay thế Nghị định 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DATC trong hoạt động xử lý nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp.

- DATC tiếp tục triển khai thực hiện phương thức mua bán nợ và tài sản theo thỏa thuận, các cấp Lãnh đạo Công ty đã tập trung điều hành, quyết liệt chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt về mua bán xử lý nợ, kể cả thay đổi phương thức xử lý thu hồi nợ để phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế thanh toán nợ của khách nợ.

Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động mua, xử lý nợ xấu phù hợp quy mô vốn và năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

** Về hoạt động tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ:*

Chính phủ tiếp tục có các chỉ đạo quyết liệt để đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (các tập đoàn, Tổng Công ty) đã bị chậm so với kế hoạch. Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Công ty chủ động phối hợp với Ban đổi mới doanh nghiệp thuộc các Bộ, ngành, địa phương và các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước để nắm bắt thông tin, tổ chức tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp khi có phát sinh.

Song song với việc đẩy nhanh công tác tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ tại các doanh nghiệp, Công ty tập trung xử lý tài sản, thực hiện nhiều giải pháp thu hồi nợ nhằm tận thu nộp Ngân sách nhà nước.

Tập trung rà soát, phân loại xử lý các khoản nợ đã tiếp nhận không có khả năng thu hồi để tiếp tục báo cáo Hội đồng xử lý nợ trình Bộ Tài chính xử lý đợt 2.

** Về hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp*

Thực hiện vai trò là công cụ của nhà nước tham gia tái cơ cấu tài chính, phục hồi doanh nghiệp, Thông qua công tác mua nợ, chuyển đổi quyền chủ nợ từ các tổ chức tín dụng, DATC xử lý để lành mạnh tài chính của các nghiệp đang lâm vào tình trạng thua lỗ, khôi phục sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động và chuyển đổi thành công ty cổ phần có vốn góp của DATC (*chú ý từ chênh lệch giữa giá trị sổ sách khoản nợ và giá vốn mua nợ*). Đẩy mạnh hoạt động mua bán nợ gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu các phương án mua bán xử lý nợ hỗ trợ các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước khó khăn về tài chính theo cơ chế đặc thù.

** Về hoạt động thoái vốn đầu tư:*

Bên cạnh hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp, đồng thời để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu mua nợ, xử lý, tái cơ cấu phục hồi doanh nghiệp, Công ty tập trung rà soát các khoản vốn góp thông qua hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện sắp xếp chuyển đổi sở hữu và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty để thoái vốn theo quy định của Bộ, kể cả thoái vốn các doanh nghiệp mới góp vốn chưa đủ thời gian 5 năm khi có nhà đầu tư quan tâm. Trong năm 2020 Công ty tập trung triển khai các thủ tục theo quy định để thoái vốn tại 15 doanh nghiệp.

** Về xây dựng cơ chế chính sách*

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình, quy chế nội bộ nhằm tạo cơ sở pháp lý, ổn định cho hoạt động của Công ty. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 tập trung hoàn thành trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế hoạt động của DATC và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế trích lập dự phòng, tiền lương theo cơ chế đặc thù phù hợp với nội dung Nghị định. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu sửa đổi một số nội dung, một số cơ chế chính sách Công ty ban hành còn vướng mắc trong việc thực hiện.

** Về hợp tác, đối ngoại*

Duy trì và tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm trong chiến lược phát triển Công ty về xử lý nợ, tài sản nhà nước và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư của các tổ chức quốc tế tham gia vào cải cách doanh nghiệp. Tăng cường hợp tác với các tổ chức đối tác trong nước như VAMC, các NHTM nhà nước (chủ yếu là các ngân hàng và tổ chức có chức năng mua bán nợ) để hợp tác trong xử lý nợ, cung cấp dịch vụ tài chính và hỗ trợ tái cơ cấu doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục củng cố, đổi mới hệ thống thông tin dữ liệu bằng việc cập nhật kịp thời, thường xuyên trên website. Tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá các kết quả thực hiện nhiệm vụ của Công ty trên các kênh thông tin đại chúng; tăng cường mối quan hệ với các cơ quan báo chí nhằm quảng bá hoạt động về Công ty. Thực hiện công khai kết quả hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức cập nhật các thông tin từ báo chí, phương tiện truyền thông khác để có giải pháp phối hợp, xử lý, điều chỉnh kịp thời...

Tiếp tục duy trì và tham gia các hoạt động của thành viên IPAF nhằm tiếp tục học hỏi, tăng cường năng lực xử lý nợ và thúc đẩy chia sẻ tri thức giữa các tổ chức thành viên của IPAF. Qua đó, tham gia tích cực vào đề xuất cơ chế giải pháp củng cố, ứng phó với khủng hoảng kinh tế và xử lý nợ để thúc đẩy khả năng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế khu vực nói chung.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ghi chú
1	Doanh số mua nợ, tài sản	Tỷ đồng	2.290	1.904	1.255	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.440	1.684	2.091	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	396	198	207	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	298	161	158	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	-		
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động (bình quân)	Người	212	223	222	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	71,74	46,54	55,279	
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,65	2,74	4,579	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	67,09	43,8	50,7	

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm X - 3			Thực hiện năm X - 2			Thực hiện năm X			Ước thực hiện năm báo cáo (năm X)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ)
NĂM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

MST 0101431355

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		(Tấn, kg)	(Tấn, kg) % %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		(Tấn, kg)	(Tấn, kg) % %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	tr.đtr.đ % %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	tr.đtr.đ % %

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.
3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.
5. Quan hệ tốt với người lao động.
6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.



PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP
NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
MST: 0101431355

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2020

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	Lê Hoàng Hải;	1964	Chủ tịch HĐTV		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	1986 – 2/2014: Cán bộ Bộ Tài chính 3/2014 – 6/2016: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam 7/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên	- Trưởng ban Cổ phần hoá - Phó Cục trưởng - Cục Tài chính doanh nghiệp - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng thành viên	Chủ tịch HĐTV
II. TGD hoặc GD	Lương Hải Sinh	1975	TGD		Chuyên trách	Thạc sỹ kinh tế	6/2001-8/2003: Phó phòng tín dụng - Sở giao dịch Ngân hàng ĐT&PT VN 8/2003-5/2005: Trưởng phòng tín dụng – BIDV Hà Thành	- Giám đốc Công ty quản lý quỹ chứng khoán SSI - Phó Tổng giám đốc Công ty tài chính	Thành viên HĐTV - TGD

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							5/2005-8/2007: Chuyên viên Vụ bảo hiểm – BTC 8/2007-8/2008: Giám đốc-Chuyên trách đầu tư Công ty quản lý quỹ chứng khoán SSI 8/2008-5/2012: PTGD Công ty tài chính Điện lực 5/2012-5/2014: TGD Công ty tài chính Điện lực 5/2014-7/2015: PTGD VAMC 7/2015-7/2016: PTGD DATC 7/2016 – 1/11/2019: TGD DATC Từ 1/11/2019 chuyển sang VDB: Chủ tịch VDB	Điện lực - Tổng giám đốc Công ty tài chính Điện lực - Phó Tổng giám đốc DATC - Tổng giám đốc DATC	
	Nguyễn Huy Lập	1968	TV HDTV		Chuyên trách	Thạc sĩ kinh tế Cử nhân kinh tế	10/1989 – 4/2007: Cán bộ Bộ Tài chính 5/2007 - 6/2008: Phó Trưởng phòng Pháp chế tư vấn và hợp tác - DATC 7/2008 - 8/2014: Trưởng phòng Pháp chế Tư vấn và hợp tác DATC 9/2014 - 6/2016: Trưởng Ban Pháp chế - DATC 7/2016 đến nay: Thành viên HDTV – DATC.	- Trưởng Ban Pháp chế - Thành viên HDTV	TV HDTV
II. Phó TGD hoặc PGD	Phạm Mạnh Thường	1970	Phó TGD phụ trách		Chuyên trách	Thạc sĩ kinh tế Cử nhân kinh tế Cử nhân ngoại ngữ	5/1995-3/1998: Chuyên viên Vụ Chính sách tài chính – BTC 4/1998-2/2002: Phó Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính – BTC 3/2002-2/2004: Tư vấn trưởng dự án HTKT Quỹ lao động đôi dư WB 3/2004-12/2005: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng pháp chế - DATC 1/2006-5/2008: Trưởng phòng Pháp chế - DATC 6/2008 – 31/10/2019: Phó	- Phó Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính - Phó trưởng phòng phụ trách Phòng pháp chế - Trưởng phòng Pháp chế - Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Phó TGD phụ trách

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							Tổng Giám đốc - DATC 31/10/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách - DATC		
	Dương Thanh Hiền	1962	Phó TGD		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	4/1984 - 3/1999: Chuyên viên BTC 11/1999-10/2003: Phó trưởng Ban chính sách tổng hợp – Cục tài chính DN – BTC 11/2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - DATC	- Phó trưởng Ban chính sách tổng hợp - Phó Tổng Giám đốc	Phó TGD
	Phạm Quang Hiền	1970	Phó TGD		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	1992-7/1993: Phụ trách kế toán công trình cầu Việt tri-Cty cầu 7 Thăng long 7/1993-5/1999: Phụ trách kế toán của Ban đại diện Tổng Công ty Xây dựng Thăng long 5/1999-7/2006: Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 6 Thăng Long 8/2006-8/2007: Chuyên viên phòng MBN – DATC 9/2007-3/2011: Phó trưởng phòng , phụ trách phòng TCKT – DATC 4/2011-11/2014: Trưởng ban TCKT – DATC 12/2014 – 1/2017: Kế toán trưởng DATC 2/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc DATC	- Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 6 Thăng Long - Trưởng phòng TCKT - Kế toán trưởng DATC - Phó Tổng giám đốc DATC	Phó TGD
IV. Kế toán trưởng	Nguyễn Anh Tú	1974	Kế toán trưởng			Thạc sĩ kinh tế Cử nhân kinh tế Cử nhân Luật	18/9/1996 - 9/5/2001: Chuyên viên tài chính Công ty Xây lắp máy điện nước – Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng LICOGI; 10/5/2001 - 19/7/2006: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng số 16 nay là Công ty CP LICOGI 16; 20/7/2006 - 31/10/2006: Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Chi nhánh HN - CTCP LICOGI 16;	- Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16 - Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Chi nhánh HN - CTCP LICOGI 16 - Trưởng Ban Mua bán nợ 2 - Kế toán trưởng - DATC	Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							1/11/2006 - 30/7/2007: Chuyên viên Văn phòng – DATC; 1/8/2007 - 15/9/2013: Phó Trưởng Phòng Mua bán nợ và tài sản – DATC; 16/9/2013 - 31/8/2014: Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Mua bán nợ 2 – DATC; 1/9/2014 - 31/1/2017: Trưởng Ban Mua bán nợ 2 1/2/2017 – 30/7/2019: Trưởng Ban TCKT – DATC 30/7/2019 đến nay: Kế toán trưởng - DATC		

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg	05/6/2003	Vv: thành lập Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;
2	Quyết định số 1494/QĐ-BTC	30/6/2010	Vv: phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;
3	Thông tư số 135/2015/TT-BTC	31/8/2015	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
4	Thông tư số 134/TT-BTC	08/9/2016	Vv: ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH một thành viên Mua bán nợ Việt

			Nam;
5	Thông tư số 55/2019/TT-BTC (thay thế Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015)	21/8/2019	Hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
6	Thông tư số 69/2018/TT-BTC (thay thế Thông tư số 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 Hướng dẫn tái cơ cấu các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa)	08/8/2018	Hướng dẫn thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa
7	Thông tư số 50/2019/TT-BTC	08/8/2019	Hướng dẫn bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của doanh nghiệp Nhà nước có chức năng mua, bán, xử lý nợ.

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Năm 2019, Hội đồng thành viên gồm ba đồng chí: 01 Chủ tịch Hội đồng thành viên; 01 Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách. Hội đồng thành viên đã tiến hành tổ chức 36 cuộc họp Hội đồng thành viên để giải quyết các vấn đề Ban điều hành xin ý kiến. Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng thành viên đều có sự thống nhất giữa các đồng chí thành viên Hội đồng thành viên.

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Ông Lê Hoàng Hải	Chủ tịch HĐQT	36	0		100%
	Ông Lương Hải Sinh	TV HĐQT kiêm TGD	28	0	Do chuyển công tác từ 16/10/2019	78%
	Ông Nguyễn Huy Lập	TV HĐQT	36	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc: Định kỳ tổ chức họp giữa Hội đồng thành viên và ban Giám đốc để đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ kinh doanh hàng tháng, quý và phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo; việc thực hiện các Nghị quyết, các khó khăn vướng mắc và bàn biện pháp khắc phục. Sau các cuộc họp Hội đồng thành viên đều ra thông báo kết luận cuộc họp.

Ngoài ra, khi có các vấn đề đột xuất phát sinh, tập thể Ban lãnh đạo Công ty họp và đề ra các giải pháp xử lý.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Trong năm 2019, Hội đồng thành viên Công ty đã ban hành 58 Nghị quyết, 38 quyết định liên quan đến hoạt động mua bán nợ, xử lý nợ và thoái vốn kèm bán nợ và các hoạt động khác.

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT BAN HÀNH NĂM 2019

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐTV	14/1/2019	Thuê trụ sở văn phòng tại Tòa nhà HACCI - 59 Quang Trung
2	02/NQ-HĐTV	16/1/2019	V/v: Tiếp tục triển khai phương án thoái vốn của DATC.
3	03/NQ-HĐTV	28/1/2019	Thoái vốn của DATC tại Công ty cổ phần Sông Hồng 36
4	04/NQ-HĐTV	28/1/2019	Phương án thoái vốn và bán khoản nợ phải thu của DATC
5	05/NQ-HĐTV	31/1/2019	Về công tác cán bộ chuyên trách và kế hoạch năm 2019 của Công ty
6	06/NQ-HĐTV	13/2/2019	Phương án hoán đổi nợ thành cổ phần để thực hiện tái cơ cấu
7	07/NQ-HĐTV	7/3/2019	Phương án mua bán khoản nợ của BIDV - SGD 2
8	08/NQ-HĐTV	7/3/2019	Phương án mua và xử lý nợ phải thu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ
9	09/NQ-HĐTV	14/3/2019	Phê duyệt phương án miễn giảm trách nhiệm trả nợ và giải chấp TSĐB
10	10/NQ-HĐTV	15/3/2019	Phê duyệt điều chỉnh phương án mua nợ tái cơ cấu
11	11/NQ-HĐTV	25/3/2019	Phương án mua và xử lý nợ phải thu của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long
12	12/NQ-HĐTV	10/4/2019	Phê duyệt phương án thoái vốn cổ phần của DATC tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam(MSB)
13	13/NQ-HĐTV	11/4/2019	Phê duyệt thay đổi pa mua nợ và XLN khoản nợ của Vietinbank HN
14	14/NQ-HĐTV	23/4/2019	Phê duyệt phương án thoái vốn và nợ phải thu của DATC
15	15/NQ-HĐTV	26/4/2019	Bán đấu giá khoản nợ phải thu, bán đấu giá vốn cổ phần của DATC
16	16/NQ-HĐTV	13/5/2019	Điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐTV ngày 15/3/2019 về phương án mua và xử lý nợ đối với khoản nợ phải thu của VCB Hồ Chí Minh và

			VCB Bình Tây
17	17/NQ-HĐTV	22/5/2019	Phương án mua, bán khoản nợ của Vietinbank Chương Dương
18	18/NQ-HĐTV	29/5/2019	Phê duyệt PA mua và xử lý khoản nợ phải thu của Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu-Chi nhánh Hà Nội
19	19/NQ-HĐTV	3/7/2019	Về việc nhận tài sản thế chấp bổ sung đối với phương án mua khoản nợ phải thu của BIDV CN Quang Trung để tái cơ cấu doanh nghiệp
20	20/NQ-HĐTV	26/7/2019	Phê duyệt phương án mua nợ gắn với tái cơ cấu
21	21/NQ-HĐTV	29/7/2019	Phương án mua và xử lý khoản nợ phải thu của BIDV-SGD2
22	22/NQ-HĐTV	29/7/2019	Bổ nhiệm Kế toán trưởng
23	23/NQ-HĐTV	9/8/2019	Sửa đổi bổ sung phương án bán tài sản đảm bảo của DATC tại Công ty Lương thực Quảng Nam thu hồi nợ.
24	24/NQ-HĐTV	22/8/2019	Phê duyệt phương án bán đấu giá tài sản cần trừ nợ của Công ty Công trình 86 tại số 246 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
25	25/NQHĐTV	5/9/2019	Phương án mua và xử lý các khoản nợ phải thu của Ngân hàng TMCP Bảo Việt và Ngân hàng TNHH Indovina
26	26/NQHĐTV	9/9/2019	Phương án bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của DATC
27	27/NQ-HĐTV	16/9/2019	Phương án mua khoản nợ phải thu của SHB
28	28/NQ-HĐTV	7/10/2019	Chấm dứt thực hiện phương án mua, xử lý nợ của Vietinbank Chương Dương
29	28A/NQ-HĐTV	8/10/2019	Xóa nợ lãi đối với khách nợ
30	29/NQ-HĐTV	8/10/2019	Phê duyệt giá khởi điểm bán khoản nợ phải thu của DATC
31	30/NQ-HĐTV	14/10/2019	Phương án bán đấu giá khoản nợ phải thu của DATC
32	31/NQ-HĐTV	14/10/2019	Dừng phương án mua khoản nợ phải thu của Vietinbank CN TP Hà Nội để tái cơ cấu doanh nghiệp
33	32/NQ-HĐTV	15/10/2019	Đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của DATC theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính Phủ
34	33/NQ-HĐTV	15/10/2019	Phê duyệt phương án bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ
35	34/NQ-HĐTV	15/10/2019	Phương án bán khoản nợ phải thu, phương án thoái vốn của DATC
36	35/NQ-HĐTV	15/10/2019	Hợp tác đầu tư Dự án xây dựng nhà ở xã hội thu nhập thấp trên lô đất tại Km2, thị trấn Ba Ngòi, phường Cam Thuận, TP Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa
37	35A/NQ-HĐTV	22/10/2019	Phê duyệt chủ trương thoái vốn, bán nợ phải thu và trích lập dự phòng đầu tư tài chính
38	36/NQ-HĐTV	28/10/2019	Phê duyệt phương án bán đấu giá lô cổ phần của DATC
39	37/NQ-HĐTV	5/11/2019	Phương án mua nợ gắn với tái cơ cấu
40	38/NQ-HĐTV	8/11/2019	Thay đổi phương án xử lý, thu hồi nợ
41	39/NQ-HĐTV	11/11/2019	Phương án thoái vốn cổ phần của DATC

42	40/NQ-HĐTV	11/11/2019	Phương án góp vốn bổ sung của DATC
43	41/NQ-HĐTV	11/11/2019	Phương án mua nợ, xử lý nợ đối với khoản nợ phải thu của Agribank CN Sở giao dịch
44	42/NQ-HĐTV	14/11/2019	Phương án thoái vốn cổ phần của DATC
45	43/NQ-HĐTV	15/11/2019	Phương án xử lý nợ gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp
46	44/NQ-HĐTV	21/11/2019	Phê duyệt phương án bán đấu giá lô cổ phần kèm nợ phải thu của DATC
47	45/NQ-HĐTV	21/11/2019	Phương án bán đấu giá cổ phần kèm khoản nợ phải thu
48	46/NQ-HĐTV	22/11/2019	Phương án mua nợ và tái cơ cấu tại Công ty TNHH Công Bình đối với các khoản nợ phải thu
49	47/NQ-HĐTV	22/11/2019	Phương án bán đấu giá một phần vốn góp của DATC
50	48/NQ-HĐTV	26/11/2019	Phê duyệt phương án thoái vốn và bán nợ phải thu của DATC
51	49/NQ-HĐTV	26/11/2019	Phê duyệt phương án thoái vốn kèm bán nợ của DATC
52	50/NQ-HĐTV	10/12/2019	Phê duyệt phương án mua nợ gắn với tái cơ cấu
53	51/NQ-HĐTV	10/12/2019	Phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện bán đấu giá khoản nợ phải thu của DATC
54	52/NQ-HĐTV	10/12/2019	Phương án mua nợ thanh toán chậm trả của nhà đầu tư đối với khoản nợ của DATC
55	53/NQ-HĐTV	12/12/2019	Phê duyệt phương án mua nợ để thu hồi nợ
56	54/NQ-HĐTV	19/12/2019	Phê duyệt phương án xử lý khoản nợ phải thu của DATC
57	55/NQ-HĐTV	27/12/2019	Phương án mua nợ Nhóm khách nợ
58	56/NQ-HĐTV	31/12/2019	Phương án tiếp tục đầu tư, khai thác Dự án Nhà máy nước

**DANH MỤC
QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐTV BAN HÀNH NĂM 2019**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ MBN	4/1/2019	QĐ phân phối lợi nhuận năm 2017
2	02/QĐ MBN	28/2/2019	QĐ phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ 154 NKKN
3	03/QĐ MBN	4/3/2019	QĐ phê duyệt chỉ định nhà thầu XD Quản lý nhân sự
4	04/QĐ MBN	4/3/2019	QĐ Thành lập tổ thẩm định chọn nhà thầu Hệ thống nhân sự
5	04A/QĐ MBN	8/3/2019	QĐ Trích lập dự phòng 2018
6	05/QĐ MBN	14/3/2019	QĐ giám trừ trách nhiệm trả nợ
7	06/QĐ MBN	19/4/2019	QĐ cử người
8	07/QĐ MBN	2/5/2019	QĐ Thay đổi người đại diện
9	08/QĐ MBN	3/5/2019	QĐ cử người đại diện
10	09/QĐ MBN	6/5/2019	QĐ Thực hiện NQ xử lý khoản nợ
11	10/QĐ MBN	21/5/2019	QĐ Phê duyệt dự toán XD 154 NKKN
12	11/QĐ MBN	4/6/2019	QĐ Thay đổi người đại diện
13	12/QĐ MBN	14/6/2019	QĐ phê duyệt dự toán gói thầu XD hệ thống Quản lý nhân sự
14	12/QĐ MBN	17/6/2019	QĐ phê duyệt báo cáo nghiên cứu XD 73 Quang trung Đà Nẵng
15	13/QĐ MBN	8/7/2019	QĐ Thay đổi người đại diện

16	14/QĐ MBN	25/7/2019	QĐ Phê duyệt lựa chọn nhà thầu xây dựng hệ thống quản lý nhân sự
17	15/QĐ MBN	30/7/2019	QĐ Bổ nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Anh Tú
18	16/QĐ MBN	2/8/2019	QĐ kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng 73 QTrung ĐN
19	17/QĐ MBN	8/8/2019	QĐ phê duyệt dự toán gói thầu gia công số lịch 2020
20	18/QĐ MBN	20/8/2019	QĐ chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu
21	19/QĐ MBN	20/8/2019	QĐ chỉ định nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu
22	20/QĐ MBN	22/8/2019	QĐ Phê duyệt lựa chọn nhà thầu gia công số đa lịch 2020
23	21/QĐ MBN	30/8/2019	QĐ Bổ nhiệm lại ông Dương Thanh Hiền
24	22/QĐ MBN	30/8/2019	QĐ Bổ nhiệm lại ông Phạm Mạnh Thường
25	23/QĐ MBN	22/8/2019	QĐ Phe duyệt chỉ định nhà thầu xây dựng 73 QT ĐN
26	24/QĐ MBN	22/8/2019	QĐ Phê duyệt gói thầu số 3 XD
27	25/QĐ MBN	8/10/2019	QĐ xóa nợ lãi ông Châu Văn Tiến
28	26/QĐ-MBN	17/10/2019	QĐ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu in lịch số 2020
29	27/QĐ-MBN	17/10/2019	QĐ Phê duyệt chào hàng cạnh tranh gói thầu in số lịch 2020
30	28/QĐ-MBN	8/11/2019	QĐ Thay đổi người đại diện theo pháp luật
31	29/QĐ-MBN	13/11/2019	QĐ Phê duyệt gói thầu in lịch số
32	30/QĐ-MBN	15/11/2019	QĐ chuyển nợ thanh vốn góp
33	31/QĐ-MBN	5/12/2019	QĐ Ban hành Quy chế đánh giá cán bộ thi đua khen thưởng
34	32/QĐ-MBN	6/12/2019	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu số 4 Dự án 73 Quang Trung ĐN
35	33/QĐ-MBN	6/12/2019	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu số 5 Dự án 73 Quang Trung ĐN
36	34/QĐ-MBN	10/12/2019	QĐ Thành lập HĐ tuyển dụng năm 2019
37	35/QĐ-MBN	31/12/2019	QĐ phê duyệt danh sách nhà thầu XD hệ thống Quản lý nhân sự
38	36/QĐ-MBN	31/12/2019	QĐ xử lý tài chính

IV- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

- Chủ trì thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018; phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 của DATC: trên cơ sở kết quả thẩm định tại Biên bản thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018, Kiểm soát viên đã có báo cáo Bộ Tài chính kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của DATC.

- Thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính, đánh giá xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp năm 2018 và báo cáo Bộ Tài chính kết quả thẩm định;

- Thẩm định báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước, giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước năm 2018 và báo cáo kết quả thẩm định;

- Thẩm định, báo cáo Bộ Tài chính việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và Kế hoạch Quỹ lương năm 2019 của DATC.

- Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của kiểm soát viên theo định kỳ;

Nội dung cơ bản của các báo cáo nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của DATC, việc bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được chủ sở hữu phê duyệt, đánh giá và cảnh báo tình hình tài chính, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các công việc khác theo chỉ đạo của Bộ Tài chính.

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra chọn mẫu báo cáo tài chính của một số đơn vị có vốn góp của DATC;

- Nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến về một số nội dung tại dự thảo Quy chế trích lập dự phòng, Quy chế quản lý nợ, Nghị định về cơ chế hoạt động của DATC;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Ban giám đốc, Hội đồng thành viên và các cuộc họp chuyên đề khác do Công ty tổ chức;

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Đối mới sắp xếp doanh nghiệp – Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính triển khai kịp thời các công việc đột xuất theo yêu cầu công tác.

Nội dung cơ bản của các báo cáo nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của DATC, việc bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được chủ sở hữu phê duyệt, đánh giá và cảnh báo tình hình tài chính, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các công việc khác theo chỉ đạo của Bộ Tài chính.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của Kiểm soát viên theo định kỳ hàng quý, cụ thể như sau:

- Báo cáo Kế hoạch công tác năm 2019;

- Báo cáo đánh giá, cảnh báo tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính đầu tư của doanh nghiệp năm 2018;

- Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018;

- Báo cáo đánh giá tình hình tài chính, đánh giá xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp năm 2018;

- Báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước, giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước năm 2018;

- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo xác định Quỹ lương thực hiện năm 2018 và Kế hoạch Quỹ lương năm 2019 của DATC;

- Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của kiểm soát viên theo định kỳ hàng quý;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra trực tiếp tại các Chi nhánh, Trung tâm; Phối hợp với DATC tổng hợp kết quả kiểm tra tình hình thanh lý nhượng

bán và quản lý tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSĐB nợ liên quan đến xử lý nợ tại SBIC;

V- THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN:

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Các doanh nghiệp có vốn góp của DATC	Chuyển nợ góp vốn thông qua hoạt động mua bán nợ	573.706
2	Các doanh nghiệp có vốn góp của DATC	Đầu tư trực tiếp	127.549

1000

100

1000

100